

Số: /KH-THPTCL

Đà Nẵng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026

Phần I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Công TTĐT Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn Nghị quyết;
8. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
9. Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
10. Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025- 2026.

11. Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

12. Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số công văn số 866/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 v/v lịch công tác trọng tâm Giáo dục trung học và Học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, Trường THPT Cẩm Lệ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

Phần II

ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a. Thời cơ

Trong những năm qua, Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta luôn xác định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước;

Cùng với cả nước, thành phố Đà Nẵng đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập. Học sinh thành phố Đà Nẵng có truyền thống hiếu học, học giỏi. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập;

Nhà trường nhận được sự lãnh đạo, quan tâm của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) phường Cẩm Lệ đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 rất thuận lợi;

Đặc biệt Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo là dấu mốc lịch sử - thể hiện sự quyết tâm chính trị ở tầm cao nhất, đặt giáo dục vào vị trí “trọng tâm”, như chìa khóa quyết định tương lai dân tộc; tạo ra bước chuyển mạnh mẽ, đủ sức đưa nền giáo dục vươn lên ngang tầm các quốc gia phát triển trong khu vực và thế giới.

b. Thách thức

Thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp chắc chắn sẽ gặp những khó khăn nhất định;

Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi. Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh, đòi hỏi hoạt động giáo dục của nhà trường không ngừng đổi mới và phát triển;

Cơ sở vật chất của trường còn nhiều thiếu thốn chưa đáp ứng yêu cầu lựa chọn môn học theo đúng năng lực, sở trường của học sinh;

Do ảnh hưởng bởi mặt trái của CNTT, một số bộ phận học sinh chưa thật sự nỗ lực, dễ sa vào các tệ nạn xã hội.

2. Môi trường bên trong

a. Thuận lợi

- Chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh tương đối đồng đều, tỉ lệ học sinh có kết quả học tập và kết quả rèn luyện mức Khá, Tốt tăng;

- Chi bộ, Ban giám hiệu có sự đồng thuận cao, thống nhất trong công tác chỉ đạo. Đội ngũ giáo viên đa số có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn vững vàng; năng nổ, nhiệt tình; trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao;

- Tinh thần đoàn kết nội bộ, tham gia tích cực các phong trào do ngành tổ chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về cơ cấu và trình độ chuyên môn;

- Tập thể thầy cô giáo có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; có tinh thần chủ động, sáng tạo, gắn bó với nhà trường; luôn mong muốn nhà trường phát huy những truyền thống tốt đẹp để xây dựng nhà trường ngày một đi lên, khẳng định thương hiệu về chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo;

- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh;

- Chất lượng giáo dục của nhà trường có chiều hướng chuyển biến tích cực, tăng dần theo từng năm học;

- Công tác phối kết hợp giữa nhà trường và CMHS trong hoạt động giáo dục của trường chặt chẽ, có sự hỗ trợ lẫn nhau;

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động nhà trường;

b. Khó khăn

- Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục và phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, chưa chủ

động tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học tích cực. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường;

- Một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, chưa nỗ lực trong học tập và rèn luyện;

- Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về chuyên môn, vẫn còn một vài cá nhân chưa nỗ lực trong tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn. Việc ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học trong giáo viên còn chưa sáng tạo;

- Đội ngũ giáo viên trẻ chiếm đa số, kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Với phương châm giáo dục: kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

- Với nội dung giáo dục: Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kỳ vọng. Giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

- Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của

học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học.

- Tình hình về CSVN, đội ngũ của nhà trường;
- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Xây dựng nhà trường thân thiện, an toàn, từng bước đạt đến “Trường học hạnh phúc”.

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt chủ đề năm học **“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”** bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn học sinh giỏi cấp thành phố; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (HS);
- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục;
- Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học, triển khai sử dụng học bạ điện tử;
- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), kiểm tra, đánh giá; thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM. Thực hiện tốt CTGDPT 2018 toàn cấp học;
- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phấn đấu nhà trường là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh;
- Phát triển 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg, ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung giữ vững, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo năng lực học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng kỹ năng sống, ứng dụng CNTT, đặc biệt bồi dưỡng theo tinh thần Bình dân học vụ số tập trung vào việc nâng cao kỹ thuật số, khả năng ứng dụng công nghệ trong dạy học và sử dụng các học liệu số

a) Đối với học sinh

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội;

- Đối với học sinh lớp 10, định hướng chọn môn học lựa chọn phù hợp với năng lực của bản thân;

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là nâng cao chất lượng tỷ lệ thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

- Hướng dẫn học sinh sử dụng nguồn tài liệu học tập số hóa, giáo dục học sinh sử dụng các nguồn tài liệu này một cách có trách nhiệm và đúng đắn.

Chỉ tiêu phấn đấu cuối năm học 2025- 2026:

+ Giải HSG lớp 12: Phấn đấu đạt 30 giải, tất cả các môn dự thi đều đạt giải;

+ Tham gia các Hội thi do Sở GDĐT tổ chức: đạt giải Khuyến khích trở lên;

+ Kết quả học tập và rèn luyện cuối năm học 2025- 2026:

Kết quả rèn luyện cuối năm: Mức Khá, Tốt chiếm khoảng: 98,00% trở lên;

Kết quả học tập: Tốt: 25,00%; Khá: 65,00%; Đạt: 10%; Chưa đạt: 0%.

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0,10%.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2026: 98% trở lên;

b. Đối với giáo viên

- Tư tưởng, chính trị ổn định, vững vàng. Chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ viên chức, người lao động;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực. Đổi mới PPDH thực chất và hiệu quả;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tư vấn, định hướng học sinh chọn môn thi TN THPT từ năm 2026 theo đúng năng lực của bản thân;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, nêu cao tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn;

- Tham gia tốt các Hội thi, cuộc thi cấp trường, cấp thành phố;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của nhà giáo, người lao động. Ứng xử có văn hoá trong nhà trường.

- Kết quả đạt được:

+ 100% Viên chức, người lao động (VCNLD) không vi phạm pháp luật và không vi phạm đạo đức nhà giáo;

+ 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định, 100% xếp loại khá, tốt;

+ 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học. Tích cực tham gia chuyển đổi số trong giáo dục;

+ 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm;

+ 100% giáo viên tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân;

+ 100% giáo viên bồi dưỡng HSG dự thi cấp thành phố có học sinh dự thi đạt giải.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 100%.

+ Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở: 25 VCNLD.

Có từ 1 đến 3 VCNLD được UBND thành phố tặng Bằng khen.

5 VCNLD được nhận giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT.

- Tổ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm hỗ trợ công tác thi; phần mềm quản lý điểm và sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các phần mềm hỗ trợ khác. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong hỗ trợ giảng dạy và quản lý đề tập huấn, hỗ trợ cho giáo viên nhà trường;

- Tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lý các chuyên mục, nội dung trên website; xây dựng kho học liệu về đề thi, bài giảng, các sản phẩm NCKH trên trang thông tin điện tử nhà trường.

c. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ cụ thể, chi tiết, khoa học. Tăng cường đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn để nâng cao hiệu quả, chất lượng của các hoạt động giáo dục;

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh;

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường. Tổ chức tốt và vận động giáo viên tham gia các cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn, giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, học sinh giỏi cấp thành phố, ý tưởng khởi nghiệp, ... Tổ chức hội giảng, dự giờ đồng nghiệp trong những tiết học giải quyết những vấn đề khó, mới, các giờ học tích hợp liên môn, vận dụng kiến thức thực tiễn, ... tham gia sinh hoạt, thao giảng chuyên môn trong Cụm;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm điều chỉnh những sai sót; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình;

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ít nhất 2 lần/môn/nhóm trong một học kỳ;

- Mỗi tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn đều tham gia các cuộc thi do nhà trường, ngành tổ chức (khoa học kỹ thuật, Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi,...);

- Phấn đấu 100% tập thể Tổ lao động Tiên tiến; có 6 tổ đạt danh hiệu Tổ Lao động Xuất sắc.

d. Đối với tổ văn phòng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị, bổ sung mua sắm sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo

quy định;

- Thư viện tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách hình thành “Văn hoá đọc”;

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu cho Ban giám hiệu (BGH) trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đôn đốc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ;

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định về chế độ chính sách của nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường.

- Bộ phận tài vụ: Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thanh quyết toán kịp thời kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

đ. Đối với Đoàn TNCS trường

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm (GVCM) và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm, nội dung Giáo dục địa phương, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, ...;

- Tạo nhiều sân chơi thu hút đông đảo học sinh tham gia, như hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức các tốt các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: 20/11, 22/12, 9/1, 3/2, 26/3, 30/4, 19/5, ... thông qua các đợt phát động tuần học tốt, các Hội thi, các giải thể thao học sinh, ...

- Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt nề nếp học sinh trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện tốt các phong trào hoạt động của tuổi trẻ. Truyền thông tốt về những hoạt động của trường;

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh; phát động mỗi chi đoàn lớp, mỗi đoàn viên xây dựng công trình, việc làm theo lời Bác và thực hiện có hiệu quả trong năm học;

- Tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật cho ĐVTN bằng nhiều hình thức để từ đó hình thành lối sống tốt, thực hiện nghiêm túc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy trong học sinh. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng tự bảo vệ bản thân;

- Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho HS khối 12;

- Xây dựng những giải pháp và tiến trình cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, hoạt động của các Câu lạc bộ; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng Đoàn viên tư tú và giới thiệu bồi dưỡng để phát triển Đảng trong học sinh. Giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét giới thiệu tham gia học cảm tình Đảng và làm công tác phát triển Đảng cho học sinh.

- Tuyên truyền ĐVTN tích cực ứng dụng CNTT trong việc khai thác

nguồn học liệu.

- Phần đầu cuối năm học, Đoàn trường được công nhận “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

e. Đối với bộ phận tư vấn, tâm lý:

- Công tác phối hợp

- + Phối hợp với GVCN, GVBM, CMHS nắm bắt kịp thời những thay đổi tâm lý, hoàn cảnh của học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh, học sinh chưa ngoan nhằm hỗ trợ, giúp đỡ, tư vấn học sinh.

- + Kết nối với phụ huynh nhằm trao đổi, định hướng hỗ trợ tâm lý cho học sinh.

- + Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về các giải pháp xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn.

- + Liên hệ với cơ quan chuyên môn (trung tâm y tế, chuyên gia tâm lý) khi học sinh có vấn đề vượt ngoài khả năng hỗ trợ.

- Công tác tham vấn và hỗ trợ tâm lý

- + Lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ học sinh giải quyết khó khăn về học tập, mối quan hệ, gia đình và các vấn đề tâm sinh lý lứa tuổi.

- + Phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường về hành vi, cảm xúc, tâm lý của học sinh để có biện pháp can thiệp kịp thời.

- + Tư vấn cá nhân hoặc nhóm, giúp học sinh có kỹ năng quản lý cảm xúc, vượt qua áp lực, định hướng giá trị sống.

f. Hội khuyến học

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, hiếu học trong nhà trường, khơi dậy tinh thần ham học tập của học sinh, tạo động lực để các em phấn đấu rèn luyện, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

- Huy động sức mạnh tập thể (giáo viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng) trong việc hỗ trợ học tập, xóa bỏ rào cản khó khăn cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

- Góp phần hình thành xã hội học tập, thực hiện mục tiêu “học tập suốt đời”.

- Động viên, khen thưởng kịp thời học sinh, giáo viên có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức, khuyến khích tinh thần vượt khó bằng việc trao học bổng, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh vùng khó khăn.

- Tạo phong trào thi đua học tập trong toàn trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Gắn kết phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia vào công tác giáo dục, hình thành truyền thống hiếu học của nhà trường.

- Nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, khuyến khích học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

g. Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) trường

- Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh năm học 2025 -2026 ở tất cả các khối lớp và tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh toàn trường theo đúng hướng dẫn;

- Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ, tài trợ của Ban đại diện CMHS và các phụ huynh để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, các cuộc thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp thành phố, phong trào văn thể mỹ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập;

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Kêu gọi sự đóng góp ý kiến của phụ huynh trong công tác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Công tác xã hội hóa

- Tích cực tuyên truyền việc thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục;

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, của phụ huynh, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, đoàn thể để chăm lo cho học sinh, học sinh chăm ngoan có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vượt khó trong học tập.

h. Đối với tập thể VCNLĐ nhà trường

- Thực hiện tốt chủ đề năm học “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*”;

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhà trường;

- Tạo môi đoàn kết thống nhất trong tập thể Hội đồng Sư phạm. Lãnh đạo nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra đánh giá viên chức, người lao động, học sinh, ...;

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng;

- Cuối năm 2025: Chi bộ phấn đấu đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Năm học 2025 -2026: Trường phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT

1. Cơ sở vật chất

- Xây dựng kế hoạch quản lý CSVC - thiết bị, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng thời gian, đúng mục đích, yêu cầu của kế hoạch; Quản lý việc sử dụng CSVC, thiết bị theo quy định của nhà nước và của ngành; Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các bộ phận, cá nhân.

- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

- Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy CTGDPT 2018 trong năm học 2025-2026 góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường:

+ Tăng cường đầu tư, mua sắm và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng tổ bộ môn và các phòng học bộ môn.

+ Cải tạo lại hệ thống sân trường, sắp xếp lại cây cảnh, làm hệ thống thoát nước.

+ Mở rộng và cải tạo xây dựng khu giáo dục thể chất.

+ Trang bị lại hệ thống điện các phòng học hiện tại xuống cấp, Mua sắm bàn ghế theo quy cách mới các phòng còn thiếu.

+ Nâng cấp hạ tầng CNTT: lắp đặt thêm các đường truyền Internet, trang bị thêm wifi tại các khu vực có phòng học;

- Xây dựng Ban phòng chống bão, lụt; Chủ động có kế hoạch phòng chống bão, lụt nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng cho cán bộ giáo viên, học sinh và tài sản của nhà trường.

2. Đội ngũ

a. Cán bộ quản lí

+ 03 người. Trong đó: Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02.

- Tổ chuyên môn:

+ 07 tổ chuyên môn (Toán – Tin học; Ngữ văn; Ngoại ngữ; Vật lý-Công nghệ; Hoá học, Sinh học - Công nghệ và Thể dục-QPAN; Sử-Địa-GDKT&PL;);

- 01 tổ Văn phòng.

b. Giáo viên

Thành phần	Tổng	Nữ	Đảng viên	HD XD thời hạn	HD thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
						Thạc sĩ	ĐH	CD	Khác
Giáo viên	72	58	40	0	0	25	48	0	0
Toán	11	9	5	0	0	4	8	0	0
Vật lí – Công nghệ	8	7	4	0	0	3	5	0	0
Hoá học	8	5	5	0	0	4	4	0	0
Sinh học – Công nghệ	6	5	5	0	0	3	3	0	0
Tin học	3	3	1	0	0	0	0	0	0
Ngữ Văn	9	9	4	0	0	5	4	0	0
Tiếng Anh	10	10	2	0	0	2	4	0	0
Lịch sử	5	4	2	0	0	0	5	0	0
Địa lí	4	3	3	0	0	2	2	0	0
GDKT&P L	2	2	2	0	0	0	2	0	0
GDTC	3	0	2	0	0	0	3	0	0
GDQP	2	0	2	0	0	1	1	0	0
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GV Tâm lí	1	1	1	0	0	1	0	0	0
HĐTN - HN	0	0	0	0	0	0	0	0	0

c. Nhân viên:

Nhân viên	Tổng	Nữ	Đảng	HD	HD	Trình độ chuyên môn
-----------	------	----	------	----	----	---------------------

			viên	XĐ thời hạn	khác	Thạc sĩ	ĐH	CD	Khác
Kế toán	01	01	0			0	01	0	0
Văn thư	01	01	01			0	0	01	
Giáo vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thư viện	01	01	01	0	0	0	01	0	0
Quản trị công sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thiết bị	1	1	0	0	0	0	1	0	0
Bảo vệ	03	0	01	03	0	0	0	0	03
Phục vụ	02	02	0	01	0	0	0	0	02

+ Hệ thống các tổ chức đoàn thể: Chi bộ Đảng: 01 (40 đảng viên), Đoàn thanh niên: 01, Ban đại diện CMHS: 01, Hội (Khuyến học, Chữ Thập đỏ.): 02.

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Các tổ chuyên môn cùng giáo viên phụ trách thiết bị rà soát thiết bị, hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học; xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, hóa chất, xây dựng PPCT, kế hoạch thanh lý các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Giáo viên phụ trách phòng bộ môn phải thường xuyên thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên về việc chuẩn bị phòng thực hành, thiết bị dạy học; thực hiện đúng qui trình xử lý nước thải để đảm bảo môi trường, nhất là môn hóa học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và giáo viên trong việc sử dụng thiết bị, hóa chất. Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để smartTivi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang bị; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học;

- Đưa tiêu chí về việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành vào đánh giá chất lượng giờ dạy và tiêu chí thi đua, khen thưởng. Mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo;

- Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học. Dựa vào nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hoá, đầu tư nâng cấp thư viện, mua sắm thiết bị mới như: máy tính, tủ sách thông minh, mua sách, ..., nhằm xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh.

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn).	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	2	-
8	Bình quân học sinh/lớp	44	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	20.520 m ²	16.2 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập	7652 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	1.608 m ²	
1	Diện tích mỗi phòng học	57,2 m ²	
2	Diện tích mỗi phòng học bộ môn	98 m ²	
3	Diện tích thư viện		
4	Diện tích nhà tập đa năng	1012 m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống	96 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	1416	

1.1	Khối lớp 10	600			
1.2	Khối lớp 11	600			
1.3	Khối lớp 12	216			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định				
2.1	Khối lớp 10				
2.2	Khối lớp 11				
2.3	Khối lớp 12				
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	00			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40			
	Tổng số máy vi tính còn sử dụng được phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40			
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp		
1	Ti vi và máy chiếu	19			
2	Cassette	03			
3	Đầu Video/đầu đĩa	00			
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01			
5	Âm thanh (bộ)	04			
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp		
1	Ti vi và máy chiếu	19	1		
2	Cassette	03			
3	Đầu Video/đầu đĩa	00			
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01			
5	Âm thanh (bộ)	04			
X	Nhà bếp	0			
XI	Nhà ăn	0			
XII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh	
			Chung Nam/ Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	0	5/5	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

Trong tình hình đội ngũ viên chức của trường hiện có và thực trạng CSVC phục vụ cho việc tổ chức dạy, học và các hoạt động giáo dục, chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT, Nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học ổn định các lớp 11, 12 theo những tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề các năm học trước, đồng thời xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề cho học sinh lớp 10 năm học 2025 -2026.

Công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh lớp 10 chọn tổ hợp môn học lựa chọn

- Sau khi có Thông báo danh sách đủ điểm chuẩn vào lớp 10 THPT Cẩm Lệ, năm học 2025 -2026 (Thông báo số 1808/TB-SGDĐT ngày 15/6/2025 của Sở GDĐT thông báo điểm chuẩn Tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025 - 2026), lãnh đạo trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và học sinh có tên trong danh sách đủ điểm chuẩn vào lớp 10 THPT Cẩm Lệ để tư vấn chọn tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề, trên cơ sở năng lực của học sinh và định hướng nghề nghiệp.

- Trường xây dựng 4 nhóm tổ hợp:

Số TT	Các môn lựa chọn	Các chuyên đề học tập
1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ.	Toán, Vật lí, Sinh học.
2	Vật lí, Sinh học, Hoá học, Công nghệ.	Toán, Vật lí, Hoá học.
3	Địa lí, GDKT&PL, Hoá học, Tin học.	Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL.
4	Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Tin học.	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử.

- Mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng (NV1, NV2,).

- Tổng số học sinh lớp 10: 376 (09 lớp).

- Nhà trường đã tổng hợp phiếu đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp môn lựa chọn của học sinh và cụm chuyên đề đã bố trí như sau:

Lớp	Số học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
10/1	43	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Hóa học, Sinh học.
10/2	43	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Hóa học, Sinh học.
10/3	46	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Hóa học, Vật lí.
10/4	45	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Hóa học, Vật lí.
10/5	41	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Hoá học.	GDKT&PL, Lịch sử, Địa lí.
10/6	39	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Hoá học.	GDKT&PL, Lịch sử, Địa lí.
10/7	41	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Vật lí.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.
10/8	39	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Vật lí.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.
10/9	39	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Vật lí.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

- Riêng môn Mỹ thuật (MT), Âm nhạc chưa có giáo viên nên không tổ chức dạy.

Lớp 11, 12

- Lớp 11: tổng số học sinh 441 (10 lớp)

Lớp	Số học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
11/1	40	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Hóa học, Sinh học.
11/2	44	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
11/3	43	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
11/4	44	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí,

			Hóa học.
11/5	44	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
11/6	43	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
11/7	46	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
11/8	49	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
11/9	43	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Hoá học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
11/10	45	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Sinh học	GDKT-PL, Lịch sử, Địa lí

- Lớp 12: tổng số học sinh 452 (10 lớp)

Lớp	Số học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
12/1	49	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Hóa học, Sinh học.
12/2	49	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
12/3	49	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
12/4	49	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
12/5	50	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	Toán, Vật lí, Hóa học.
12/6	43	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
12/7	42	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
12/8	43	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
12/9	39	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Hoá học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
12/10	39	Địa lí, GDKT-PL, Công nghệ, Sinh học	GDKT-PL, Lịch sử, Địa lí

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Thực hiện nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chương trình học tập tất cả các lớp

- Trường THPT Cẩm Lệ có 29 lớp (lớp 10: 09, lớp 11: 10, lớp 12: 10).
- Theo phụ lục số I, phụ lục số II, phụ lục số III, phụ lục số IV, phụ lục số V, phụ lục số VI và phụ lục số VII.
- Thực hiện theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 -2026; Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 năm học 2025 -2026, Trường THPT Cẩm Lệ, theo đó hoạt động dạy học ở các lớp thực hiện như sau:
 - + Học kì I: 18 tuần thực học, kết thúc học kì I trước ngày 18/01/2026;
 - + Học kì II: 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.
 - + Kiểm tra giữa kì I: Từ tuần 8 đến tuần 9.
 - + Kiểm tra giữa kì II: Từ tuần 26 đến tuần 27.
 - + Kiểm tra cuối kỳ theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT.
 - + Mỗi lớp: học 6 buổi/ tuần, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết không quá 45 phút.
 - + Các môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất dạy trái buổi.
 - + Môn tự chọn Ngoại ngữ 2: không chọn vì không có giáo viên.
- Kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương
 - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
 - + Phân công phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Đông phụ trách:

+ Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Đông tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Ban phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Căn cứ theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và danh mục sách giáo khoa đã được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt để xây dựng phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Phân công giáo viên dạy học, phụ trách lớp học, kiểm tra đánh giá học sinh. Hoàn thành chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo học kì, năm học;

- Phân công giáo viên chủ nhiệm phụ trách hai tiết/tuần; giáo viên bộ môn phụ trách 1 tiết/tuần;

- Lựa chọn giáo viên có kỹ năng về tổ chức làm việc nhóm, thuyết trình, giáo viên nắm vững nhiều kiến thức xã hội để phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức dạy tại lớp, tập trung, ngoài lớp học, tổ chức tham quan nơi sản xuất, làng nghề, trường nghề; tổ chức đối thoại với chuyên gia, tổ chức tư vấn, tổ chức thực tập...;

- Xây dựng chương trình sinh hoạt trước cờ, sinh hoạt tập trung với các chủ đề về: tuyên truyền pháp luật về giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực học đường, an ninh mạng, phòng chống ma túy, tội phạm và tệ nạn xã hội; giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống; tư vấn sức khỏe, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn văn hoá sử dụng mạng xã hội; giao lưu với chuyên gia và các tổ chức về văn hoá, văn nghệ, thể thao.

- Nội dung giáo dục địa phương

- + Phân công phó Hiệu trưởng Đoàn Hiếu Mến phụ trách.

+ Phó Hiệu trưởng Đoàn Hiếu Mến tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Ban phụ trách Nội dung giáo dục của địa phương. Căn cứ theo tài liệu Giáo dục của địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt để xây dựng phân phối chương trình. Phân công giáo viên dạy học, phụ trách lớp học, kiểm tra đánh giá học sinh. Hoàn thành chương trình Nội dung giáo dục của địa phương theo học kì, năm học.

- Nhà trường tổ chức các chương trình ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường cho học sinh trong 2 đợt: giữa học kì I và giữa học kì II.

- 100% học sinh nhà trường tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa.

- 100% học sinh đều tham gia học tập và kiểm tra, đánh giá môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.

- Tổ chức triển khai Môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối 12 tổ chức nhiều buổi tư vấn cho học

sinh, tổ chức buổi giao lưu với các em cựu học sinh của trường là sinh viên các trường Đại học hoặc đã tốt nghiệp ĐH có công việc làm tốt và điều kiện phát triển năng lực cá nhân. Thực hiện đầy đủ các chủ đề của Môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong các tiết được phân công;

- Giáo dục ý thức khởi nghiệp, ý thức phụng sự Tổ quốc, Nhân dân trong học sinh. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh nhà trường.

Giáo dục hòa nhập, khuyết tật

+ Thực hiện đúng quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (HSKT) theo quy định¹

+ Đảm bảo công bằng, tạo môi trường tốt, cơ hội tốt để cho học sinh tham gia các hoạt động tại Trường bao gồm hoạt động học tập, sinh hoạt, vui chơi, dã ngoại,...

+ Các giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật phải thường xuyên học hỏi, tìm tòi nghiên cứu đưa ra những biện pháp giáo dục phù hợp, tổng kết kinh nghiệm để đưa ra giải pháp tốt cho học sinh khuyết tật;

+ Thường xuyên giáo dục các học sinh trong trường, trong lớp thể hiện tình cảm yêu thương, giúp đỡ bạn, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

+ Sắp xếp lớp học sinh diện hòa nhập và đánh giá kết quả theo quy định. Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông; đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể;

+ GVCN và giáo viên bộ môn các lớp có HSKT phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục, giáo án, thực hiện chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật; có sự quan tâm đặc biệt, hỗ trợ để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập; việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học, thực hiện đúng quy định về đánh giá đối với HSKT².

+ Thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Sở, Bộ GD&ĐT.

¹ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐ-TBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGD&ĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

² Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

- Khung thời gian hoạt động trong ngày
- + Buổi sáng vào lớp lúc 7 giờ, giải lao từ 8 giờ 35 phút đến 8 giờ 50 phút, ra về lúc 11 giờ 15 phút.
- + Buổi chiều vào lớp lúc 12 giờ 30 phút, giải lao từ 14 giờ 55 phút đến 15 giờ 10 phút ra về lúc 16 giờ 45 phút.

Buổi sáng				
Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4	Tiết 5
Từ 7 giờ00- 7 giờ 45	Từ 7 giờ 50- 8 giờ35	Từ 8 giờ50- 9 giờ35	Từ 9 giờ40- 10 giờ25	Từ 10 giờ30- 11 giờ15
Buổi chiều				
Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4	Tiết 5
Từ 12 giờ- 13 giờ15	Từ 13g 20 14 giờ 5	Từ 14 giờ 10 14 giờ55	Từ 15 giờ 10 15 giờ55	Từ 16 giờ0- 16 giờ45

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, vận dụng kiến thức môn học, liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống. Đối với môn học bắt buộc, môn học lựa chọn và cụm chuyên đề: phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch bài dạy trong đó chú ý bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học; sử dụng các phần mềm mô phỏng để hỗ trợ quá trình nghiên cứu, thí nghiệm, vận dụng của học sinh;

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có;

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên, điều kiện của nhà

trường và đúng hướng dẫn của Sở. Ưu tiên triển khai một số nội dung tập trung theo toàn khối và đa dạng địa điểm tổ chức;

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: phân công giáo viên đảm nhận theo khối lớp và các nội dung chủ đề phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Cập nhật kiến thức mới về Giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở do thay đổi địa giới hành chính sau sát nhập

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

a. Đánh giá thường xuyên

- Thực hiện đánh giá học sinh THPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình;

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên;

- Đối với đánh giá thường xuyên với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, clip...), về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành;

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì II khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

b. Đánh giá định kì

- Nhà trường giao quyền chủ động cho các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét; kiểm tra, đánh giá học sinh phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh;

- Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra đảm bảo không vượt quá yêu cầu cần đạt được quy định trong CT GDPT 2018. Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong yêu cầu cần đạt, không ra kiểu loại đề đánh đố. Tăng cường dạng đề vận

dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra phải có ma trận, bản đặc tả, đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm. Tổ chức kiểm tra tập trung theo khối một số bài kiểm tra định kỳ;

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 10, 11, 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT (Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025) và học sinh lớp 12 tiếp cận với đề tham khảo năm 2025, đề tốt nghiệp THPT năm 2025 và đề tham khảo năm 2026 (nếu có);

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với kiểm tra giữa kì

- + Giữa kì I: thực hiện từ tuần 8 đến tuần 9.

- + Giữa kì II: thực hiện từ tuần 26 đến tuần 27.

Công tác tổ chức gọn, đúng quy chế nhưng không gây áp lực cho học sinh và giáo viên;

- TTCM, nhóm trưởng chuyên môn thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra. Tham mưu cho phó Hiệu trưởng danh sách giáo viên ra đề, từ đó phó Hiệu trưởng tham mưu Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Ban biên soạn đề và phản biện đề kiểm tra, tổ chức xây dựng đề trên cơ sở ma trận và bản đặc tả đã thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn, phản biện đề, in sao đề, niêm phong và nộp cho phó Hiệu trưởng để tổ chức kiểm tra. Nộp đề trước 3 ngày so với ngày kiểm tra theo lịch.

- Đối với kiểm tra cuối kì

- + Thời gian kiểm tra cuối kì thực hiện theo Công văn Hướng dẫn của Sở GDĐT. Công tác tổ chức đảm bảo đúng quy chế, an toàn, nghiêm túc; kiểm tra tập trung. Trong trường hợp không kiểm tra viết, kiểm tra bằng các hình thức khác cũng phải nêu rõ cách thức triển khai, thực hiện.

- Đối với môn Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng, an ninh(GDQP-AN) giao cho TTCM linh hoạt tổ chức sao cho đúng quy định về kiểm tra đánh giá, đảm bảo thời gian của năm học.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH, ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông và Công văn số 99/SGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông. Nhà trường tổ chức tiếp xúc với cha mẹ học sinh và học sinh để tư vấn, hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh viết đơn xin chuyển đổi môn học và bản cam kết tự bổ sung kiến thức, tổ chức kiểm tra,

đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên), có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG); tập trung cao độ cho việc bồi dưỡng đội tuyển thi HSG cấp thành phố năm 2025- 2026;

- Tổ/nhóm chuyên môn lập kế hoạch ôn luyện thống nhất cả cấp học. Xác định rõ nội dung chương trình, tài liệu, đối tượng, thời lượng ôn luyện làm cơ sở lựa chọn và phân công giáo viên trong nhóm ôn luyện theo từng cấp độ, nội dung, đối tượng phù hợp. Coi trọng bồi dưỡng giáo viên, sự hỗ trợ trong nhóm và trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được phân công; xây dựng đội ngũ giáo viên kế cận;

- TTCM có kế hoạch, lịch bồi dưỡng cụ thể; phân công giáo viên có năng lực, uy tín, tận tâm bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như kì thi HSG cấp thành phố;

- Ban Giám hiệu phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên trong Ban chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời có những chỉ đạo để công tác bồi dưỡng HSG thực hiện đúng Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng Ban chỉ đạo họp sơ kết, rút kinh nghiệm, động viên đội tuyển tham gia ôn tập nhằm đạt kết quả cao;

- Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt tham gia bồi dưỡng HSG các khối, khuyến khích mỗi môn thi HSG có 2 giáo viên tham gia bồi dưỡng;

- Tham gia tốt các kỳ thi, hội thi:

- + Động viên học sinh dự thi HSG cấp thành phố;

- + KHKT cấp thành phố;

- + Các Cuộc thi, Hội thi do Sở GDĐT, Thành đoàn tổ chức;

- + Thi Tin học trẻ không chuyên; Olympic Tin học Miền Trung – Tây Nguyên;

- + Thi khảo sát đội tuyển HSG lớp 10, 11. Dự kiến cuối tháng 3/2025;

- + Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các HSG, học sinh đạt giải

cao trong các kỳ thi; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

b. Ôn tập cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt

- Ngay từ đầu năm học, GVCN lớp 12 phân luồng học sinh có kết quả học tập chưa đạt hoặc có năng lực yếu các môn học, dựa trên cơ sở học sinh đăng ký môn lựa chọn để thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Phối hợp với CMHS động viên học sinh ra lớp. TTCM phân công giáo viên dạy.

- Thời gian dạy: 1 buổi/tuần/ 2 môn.

- Thời gian tiến hành sau khi CMHS thống nhất chủ trương của nhà trường. Dự kiến sau ngày 15/10/2025.

c. Ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

- Xây dựng kế hoạch ôn tập, từng bước có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tự học, ôn tập nội dung của lớp 10, 11 chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Tuyên truyền đến CBGV, phụ huynh và học sinh nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi tốt nghiệp THPT, xác định việc ôn tập thi tốt nghiệp THPT là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Các tổ chuyên môn xác định mục tiêu phấn đấu nâng cao xếp hạng vị thứ điểm thi tốt nghiệp bộ môn, vượt qua mức trung bình toàn thành phố;

- Gắn trách nhiệm Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn trong việc bảo đảm chất lượng đại trà, cải tiến chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT; xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT, thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung nghiên cứu định dạng đề thi, xây dựng câu hỏi ôn tập và các giải pháp nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT của bộ môn;

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu kỳ thi; phân tích đề tham khảo năm 2025, đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và đề tham khảo 2026 (nếu có) của Bộ GDĐT để có hướng dạy học và ôn tập hợp lý;

- Thực hiện khảo sát việc lựa chọn môn thi tốt nghiệp của học sinh, ôn tập sớm các môn thi bắt buộc;

- Với những môn thi trắc nghiệm, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi;

- Thực hiện dạy ôn tập bắt buộc 2 môn Toán-Văn. Mỗi môn 2 tiết/tuần. Học vào buổi chiều. Dự kiến học kỳ II;

- Chốt danh sách học sinh đăng ký môn thi lựa chọn vào tháng 12/2025;

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT từ 1 đến 2 lần. Thời gian từ tháng 02/2026 đến tháng 5/2026;

- BGH tăng cường công tác kiểm tra việc chuẩn bị chuyên đề, chủ đề ôn tập của giáo viên, giờ giấc lên lớp giảng dạy. Kiểm tra nề nếp học ôn tập của học sinh. Phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp 12 động viên học sinh tập trung học tập. Cố gắng duy trì lớp học đến ngày gần thi tốt nghiệp.

6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a. Đối với giáo viên

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức các Kỳ thi HSG, KHKT,... cấp trường để chọn những cá nhân xuất sắc nhất, đề tài chất lượng nhất tham gia. Tinh thần đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế;

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học. Đối với hoạt động nghiên cứu KHKT trong học sinh, nhà trường triển khai đề giáo viên, học sinh xây dựng, đóng góp các ý tưởng, thông qua Cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp trường để lựa chọn các sản phẩm có tính khả thi tiếp tục nghiên cứu phát triển tham dự cấp thành phố;

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hoạt động chuyên môn khác do Sở GDĐT triển khai góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh;

- Tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt các kỳ thi dành cho CB, GV, NV do Sở GDĐT và Bộ GDĐT tổ chức.

- Tham gia tốt các hội thi khác do Ngành tổ chức.

b. Đối với học sinh

- Tổ chức các kỳ thi, hội thi từ cấp tổ đến cấp trường để tuyển chọn học sinh đúng năng lực. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể, kịp thời và công tác tổ chức nghiêm túc để chọn lựa đối tượng tham gia dự thi cấp thành phố đảm bảo số lượng, chất lượng, công bằng và hiệu quả; tránh hình thức;

- Chuẩn bị tốt về tâm lý, kiến thức cho học sinh nhằm tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

7. Tăng cường quản lí, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Triển khai thực hiện tốt Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông, nhà trường ban hành Kế hoạch quản lý, sử dụng khai thác thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, trong đó:

+Tất cả các phòng thực hành bộ môn phải có nội quy sử dụng TBDH, nội quy phòng thực hành;

+Các tổ chuyên môn phải có kế hoạch sử dụng TBDH của năm học và được Hiệu trưởng phê duyệt;

+100% giáo viên đăng ký sử dụng TBDH theo kế hoạch và ghi vào sổ đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học;

+ Các tổ chuyên môn đảm bảo đầy các loại hồ sơ, sổ sách ở PHBM; hồ sơ được cập nhật thông tin kịp thời, đầy đủ;

+Tất cả học sinh khi vào PHBM phải tuân theo nội quy của phòng và hướng dẫn của giáo viên;

+ Hoàn thành đăng ký kiểm định hai phòng bộ môn đạt chuẩn: Phòng học bộ môn Vật lý và Sinh học trong tháng 10 năm 2025.

Đối với Lãnh đạo trường

- Ban hành các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản PHBM và TBDH, đồ dùng dạy học; quy định về hệ thống hồ sơ, sổ sách và nội quy của PHBM;

- Xếp thời khóa biểu cho từng nội dung dạy học của từng môn học có sử dụng PHBM hoặc có sử dụng TBDH trong các giờ dạy trên lớp; bố trí đủ giáo viên bộ môn, nhân viên thiết bị, thí nghiệm phù hợp với thời khóa biểu đã xây dựng;

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch, định kỳ kiểm tra tình hình sử dụng, bảo quản TBDH, hoạt động PHBM. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch sử dụng TBDH của mỗi tổ bộ môn; chỉ đạo nhân viên quản lý thiết bị, giáo viên phụ trách phòng học bộ môn quản lý, thống kê kế hoạch các tiết thí nghiệm thực hành, các tiết sử dụng TBDH của từng giáo viên bộ môn, ghi chép đầy đủ thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH;

- Thường xuyên và định kỳ kiểm tra công tác sử dụng TBDH của giáo viên. Hằng tháng, nhân viên quản lý TBDH phải thống kê, đánh giá (có số liệu cụ thể) việc sử dụng TBDH của mỗi giáo viên bộ môn so với kế hoạch đăng ký từ đầu năm học, kịp thời chấn chỉnh giáo viên ít sử dụng TBDH hoặc sử dụng mang tính đối phó;

- Ban hành kế hoạch triển khai công tác bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh TBDH, đặc biệt là thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành,...Tăng cường mua bổ sung các hóa chất hết, hỏng để đảm bảo đủ tiết thực hành của học sinh. Riêng công tác vệ sinh, bảo trì máy tính phải thực hiện tối thiểu 2 lần/1 học kỳ. Dụng cụ môn thể dục phải sắp xếp gọn gàng, tránh hư hỏng do thời tiết, thiết bị bộ môn GDQP&AN phải được bảo quản tuyệt đối an toàn, có chế độ bảo dưỡng, bảo trì định kỳ theo quy định của cấp trên;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn sắp xếp TBDH ở phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, kho thiết bị sao cho đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, theo phân môn, theo khối lớp, theo bộ thí nghiệm,...phải có nhãn ghi để dễ quan sát, dễ tìm kiếm;

- Phát động phong trào tự giáo viên làm đồ dùng dạy học, ứng dụng thí nghiệm ảo, tư liệu dạy học điện tử,...để nâng cao hiệu quả việc tổ chức dạy học.

Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động và thời khóa biểu của PHBM theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học;
- Lập kế hoạch sử dụng TBDH của tổ, nhóm bộ môn, mỗi giáo viên bộ môn (tiết thực hành, tiết có sử dụng TBDH theo năm học, học kỳ, hằng tháng, tuần từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của môn học);
- Hướng dẫn nhân viên phụ trách TBDH thống kê các tiết thí nghiệm, thực hành theo quy định của từng khối; theo dõi các tiết có thí nghiệm, thực hành, mượn, trả thiết bị;
- Chỉ đạo giáo viên thực hiện ghi chép đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách các thí nghiệm thực hành sau khi đã hoàn thành;
- Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở giáo viên tổ thực hiện tốt các thí nghiệm, thực hành, sử dụng tranh ảnh, chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng thiết bị cho học sinh;
- Cùng với nhân viên thiết bị so sánh đối chiếu giữa các thiết bị cần phục vụ công tác dạy học với thiết bị có sẵn; từ đó lập kế hoạch đề xuất mua sắm bổ sung TBDH.

Đối với nhân viên phụ trách thiết bị, giáo viên phụ trách phòng học bộ môn

- Tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức, bảo quản, sử dụng phục vụ việc dạy và học (trình Hiệu trưởng phê duyệt), đưa nội dung xây dựng phòng học bộ môn đạt chuẩn vào kế hoạch;
- Rà soát, báo cáo thống kê các loại thiết bị đầu năm học (theo Quy định danh mục thiết bị tối thiểu);
- Lập danh sách giáo viên bộ môn dạy thực hành, thí nghiệm. Thống kê số tiết thí nghiệm thực hành, tiết sử dụng TBDH của từng giáo viên bộ môn, ghi chép đầy đủ thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH;
- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Hoàn chỉnh hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý TBDH, cập nhật thường xuyên các thông tin về TBDH như: mượn, trả, bổ sung, hư hỏng,.. (quản lý hồ sơ TBDH đồng nhất theo quy định của nhà trường);
- Lập kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa các loại thiết bị đơn giản và thanh lý, tiêu hủy thiết bị, hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng;
- Báo cáo cho lãnh đạo nhà trường (mỗi tháng) về hoạt động PHBM, quá trình thực hiện thí nghiệm thực hành và sử dụng đồ dùng dạy học của các giáo viên, các tổ chuyên môn đối chiếu kế hoạch đầu năm học của các giáo viên để có biên pháp nhắc nhở kịp thời;
- Quản lý, bảo quản và sắp xếp khoa học các các thiết bị trong PHBM theo nhóm, chủng loại thiết bị và theo khối lớp; chuẩn bị đủ các điều kiện và các thiết bị, thí nghiệm theo yêu cầu của từng môn học, bài học có sử dụng thiết bị

để thực hành, thí nghiệm trong PHBM; phối hợp với giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh thực hành, sắp xếp các bài thí nghiệm thực hành tránh để không trùng nhau giữa các giáo viên, đảm bảo thực hành 100% số tiết theo kế hoạch và đạt hiệu quả cao;

- Lịch làm việc hằng ngày, trực phải vệ sinh phòng học bộ môn, lau chùi sạch sẽ các thiết bị đã được trưng bày; bảo đảm các điều kiện về an toàn, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hành, thí nghiệm.

Đối với Giáo viên bộ môn

- Có trách nhiệm xây dựng nội dung các tiết học có thí nghiệm, thực hành hoặc có sử dụng TBDH trên lớp theo kế hoạch dạy học; phối hợp với nhân viên thiết bị, thí nghiệm tổ chức thực hiện các tiết thí nghiệm, thực hành trong PHBM hoặc mượn thiết bị để dạy học trên lớp;

- Sử dụng TBDH theo kế hoạch đã được phê duyệt; khi sử dụng phải đăng ký vào sổ. Giáo viên bộ môn phải đăng ký với nhân viên phụ trách thiết bị, phòng học bộ môn và ghi vào sổ đủ thời gian, môn, tên bài, lớp;...

- Nhắc học sinh chuẩn bị bài ở nhà, chuẩn bị các dụng cụ cần thiết cho bài thực hành (thước kẻ, máy tính, giấy,...);

- Nhắc nhở học sinh sau khi thí nghiệm, thực hành, sử dụng thiết bị học tập phải vệ sinh và sắp xếp ghế, thiết bị; TBDH đưa về lớp phải được bảo quản an toàn, trả đúng nơi quy định;

- Hướng dẫn học sinh sử dụng thiết bị an toàn, tránh hư hỏng và phải có nhiệm vụ bảo quản thiết bị tài sản của nhà trường. Nếu phát hiện có hiện tượng mất mát, hư hỏng do học sinh gây ra thì giáo viên phải báo cho Hiệu trưởng để có biện pháp xử lý.

Công tác kiểm tra

- Kiểm tra hồ sơ: ít nhất 1 lần/1 học kỳ;

- Kiểm tra hoạt động phòng học bộ môn: ít nhất 1 lần/1 năm;

- Kiểm tra việc sử dụng phòng học bộ môn, các thiết bị, phương tiện dạy học của giáo viên: ít nhất 1 lần/1 học kỳ;

- Ngoài ra, cán bộ quản lý có thể kiểm tra đột xuất khi cần thiết để nắm bắt thêm thông tin về sử dụng TBDH của giáo viên, nhân viên phụ trách thiết bị và giáo viên phụ trách phòng học bộ môn.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

1. Chương trình rèn luyện phẩm chất học sinh

- Chương trình giáo dục 5 phẩm chất cho học sinh thông qua hội thảo với cụm lớp do Ban Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chức trong tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua sinh hoạt câu lạc bộ Kỹ năng DQL, CLB truyền thông Meganews, CLB âm nhạc, CLB sách..

2. Chương trình “Học sinh 3 tốt”

- Phối hợp 3 lực lượng và 3 hướng giáo dục tập trung vào: phát huy năng lực tự học, rèn luyện phẩm chất và thể chất;

- Đoàn trường phụ trách phát động phong trào, cho các đoàn viên đăng ký tham gia chương trình; Tổ chức nhiều hoạt động cho học sinh có điều kiện tham gia để đảm bảo tiêu chí tham gia hoạt động phong trào;

- Nhóm thể dục tổ chức nhiều nội dung trong giải thể thao học sinh, kể các các môn thể thao thiên về trí óc như cờ vua, cờ tướng; các môn thể về kỹ thuật nghệ thuật như aerobic, các môn thể dục nghệ thuật.

3. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh đăng kí thi tốt nghiệp THPT năm 2026, đăng kí xét Đại học, Cao đẳng.

4. Các chương trình khác theo yêu cầu, quy định, hỗ trợ của các cấp.

V. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

- Nhà trường tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030”. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019; triển khai thống nhất sổ điểm, học bạ điện tử và cơ sở dữ liệu toàn ngành.

- Thực hiện nhiệm vụ theo Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; gắn với Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025–2026. Đồng thời, bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Công văn 1458/BGDĐT-GDPT năm 2025 về tăng cường chỉ đạo chuyển đổi số trong giáo dục.

- Nhà trường chú trọng triển khai trường học số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn trong quản lý, giảng dạy, xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hướng đến mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh.

VI. CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH

1. Lãnh đạo trường ra Quyết định thành lập tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

2. Triển khai hiệu quả Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018

của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

3. Một số công tác tư vấn cụ thể

- Chọn lựa những giáo viên, nhân viên có tâm huyết, nhiệt tình, có kinh nghiệm bố trí vào Tổ Tư vấn; Xây dựng kế hoạch thực hiện; thời gian làm việc cụ thể;

- Đối với học sinh lớp 12: Cán bộ, giáo viên chú trọng tư vấn cho học sinh chọn 2 môn học lựa chọn môn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (ngoài Toán - Văn), đồng thời định hướng chọn ngành nghề theo năng lực của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội; Hướng nghiệp (tư vấn giúp các em chọn khối thi, chọn nghề và các thông tin tuyển sinh).

- Hướng dẫn Phương pháp học tập;

- Tình yêu, giới tính, quan hệ với bạn khác giới và vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, sức khỏe tâm thần, trang phục, trang điểm phù hợp;

- Quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, bạn bè, thầy trò, đạo đức lối sống và một số vấn đề khác mà các em quan tâm;

- Tư vấn phòng tránh bạo lực, phòng tránh ma túy, ngộ độc thức ăn;

- Các nội dung liên quan đến tâm lý lứa tuổi.

VII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cấp có thẩm quyền về công tác quân sự, quốc phòng, phòng chống khủng bố và giáo dục quốc phòng – an ninh (GDQPAN); thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13, Nghị định số 07/2014/NĐ-CP của Chính phủ cùng các quy định, hướng dẫn liên quan.

2. Tổ chức dạy học môn GDQPAN theo đúng quy định tại Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT, bảo đảm khoa học, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường và học sinh; đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá môn học trên cơ sở phát triển năng lực học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên GDQPAN theo Thông tư liên tịch số 53/2011/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BTC và các quy định khác của Nhà nước; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên, tổ chức hội thao, hội thi nhằm nâng cao năng lực giảng dạy; giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng vũ khí, trang bị của môn học, đặc biệt là súng tiểu liên AK hoán cải, theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch, bố trí thời khóa biểu hợp lý cho từng khối lớp, phù hợp với đội ngũ và điều kiện cơ sở vật chất.

5. Tổ chức Hội thi “Kiến thức và kỹ năng Giáo dục quốc phòng – an ninh”

cấp trường năm 2025; triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về nhiệm vụ GDQPAN, bảo đảm công tác giảng dạy, kiểm tra và đánh giá môn học nghiêm túc, đúng quy định.

VIII. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế, triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, góp phần hình thành nhân cách và kỹ năng sống tích cực cho học sinh.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xây dựng văn hóa học đường, gắn việc xây dựng và thực hiện văn hóa học đường với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nhằm tạo dựng môi trường sư phạm chuẩn mực, lành mạnh và nhân văn.

3. Chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao hiệu quả giờ sinh hoạt tập thể, xây dựng tập thể lớp học đoàn kết, thân thiện, giàu tính nhân văn. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, giáo dục đạo đức học sinh, kịp thời hỗ trợ, định hướng để học sinh phát triển hài hòa về tri thức, phẩm chất và năng lực.

4. Để triển khai thực chất, nhà trường dự kiến một số hoạt động thiết thực dành cho giáo viên và học sinh:

a. Đối với giáo viên: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử sư phạm và tư vấn tâm lý học đường; quan tâm chăm lo đời sống tinh thần thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt chuyên đề; kịp thời tuyên dương, khen thưởng thành tích; thiết lập cơ chế lắng nghe, đối thoại giữa Ban Giám hiệu và giáo viên để nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường làm việc cởi mở và gắn kết.

b. Đối với học sinh: Xây dựng tập thể lớp thân thiện thông qua giờ sinh hoạt chủ đề, hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thực tiễn; tăng cường tư vấn, tham vấn tâm lý học đường; duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao, khoa học; phát động phong trào “Xanh – sạch – đẹp”, xây dựng lớp học thân thiện; tổ chức các chương trình thiện nguyện, “Bạn giúp bạn”, “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” nhằm khuyến khích tinh thần sẻ chia, gắn kết, yêu thương.

IX. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

a. Quản lý hành chính

- Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính cuối năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026;

- Thực hiện cải cách thể chế, thủ tục hành chính;

- Thực hiện hoàn thiện cơ cấu nhân sự đảm bảo vận hành ổn định;
- Thực hiện chuyển đổi số, chính quyền điện tử;
- Thực hiện công khai, giải quyết chế độ chính sách, giải quyết đơn thư khiếu nại;
- Thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết các cấp nhất là Chỉ thị 05-CT/TW và Chỉ thị 34-CT/TU; nghị quyết của Hội đồng trường..

b. Quản lý tài chính

-Lập dự toán: Căn cứ vào kế hoạch năm học 2025-2026, các chế độ chính sách, nhu cầu thực tế.

- Phân bổ và sử dụng kinh phí:

- + Chi cho hoạt động dạy – học, bồi dưỡng giáo viên.
- + Chi mua sắm, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị.
- + Chi phúc lợi tập thể, hỗ trợ học sinh nghèo, khen thưởng.

- Hạch toán, kế toán: Ghi chép, theo dõi, lưu trữ chứng từ đầy đủ.

- Kiểm tra, đánh giá: Tự kiểm tra nội bộ, kiểm toán, thanh tra tài chính

c. Quản lý tài sản\

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, mua sắm, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất trang thiết bị, tài sản trong hè 2025;

- Tiến hành mua sắm, sửa chữa theo kế hoạch;

- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công năm học 2025-2026;

X. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Kiện toàn ban kiểm tra Dạy thêm, học thêm, lập kế hoạch kiểm tra Dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường;

- Thực hiện đúng quy định ban hành theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm, tăng cường kiểm tra, không để xảy ra tiêu cực trong hoạt động dạy thêm, học thêm. Kiên quyết xử lý những hiện tượng vi phạm quy định dạy thêm, học thêm;

- Tổ chức dạy ôn tập cho học sinh lớp 12 các môn học sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2026, trên cơ sở được sự thống nhất của CMHS. Phân công giáo viên có năng lực về chuyên môn, tâm huyết giảng dạy. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tự nguyện tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phát triển năng lực. Trên cơ sở đó tiếp cận với các kiến thức chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học;

- Phối hợp với CMHS để nắm tình hình dạy thêm, học thêm bên ngoài nhà trường, giáo viên tổ chức dạy thêm có biểu hiện tiêu cực, gây ảnh hưởng đến uy tín nhà trường. Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra, sẽ thi hành kỷ luật đối với giáo viên vi phạm khi phát hiện, có hồ sơ minh chứng.

XI. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Thực hiện Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

- Thực hiện Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 06/7/2022 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

- Xây dựng kế hoạch và thành lập ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025 -2026, thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025 -2026;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo. Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đôn đốc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

XII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

- Tăng cường tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo lực học đường, bạo lực trên không gian mạng cho học sinh;

Phối hợp Công an phường, xã có học sinh của trường đang thường trú, tạm trú, Công an phường Cẩm Lệ về việc an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường Cẩm Lệ để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học;

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường;

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử trí theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học bao gồm:

+ Đảm bảo an ninh nội bộ trường học, phòng chống các âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, nhà nước; phòng, chống các thông tin xuyên tạc các chủ trương của ngành và nhà trường của các thế lực phản động, thù địch; các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của Viên chức, người lao động;

+ Đảm bảo thực hiện tốt chủ đề Trật tự an toàn giao thông;

+ Đảm bảo công tác phòng chống ma túy, tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập học đường;

+ Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh;

+ Đảm bảo công tác PCCC, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước;

+ Đảm bảo công tác cải cách hành chính, đảm bảo giải quyết tốt các phản ánh, đơn thư, tố cáo, khiếu nại;

+ Đảm bảo chăm sóc sức khỏe học sinh, viên chức, người lao động;

+ Đảm bảo phòng ngừa dịch bệnh, phòng tránh ngộ độc thực phẩm, phòng chống tác hại của rượu bia, phòng tránh ma túy, các chất cấm xâm nhập học đường.

XIII. XÂY DỰNG/SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

- Sửa đổi Quy chế dân chủ trong cơ quan. Thực hiện nghiêm túc Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Phát huy dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động nhà trường; phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân;

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

XIV. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

- Thực hiện đúng các quy định về công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất mức thu học phí và các khoản thu khác theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 14/07/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục thuộc hệ thống quốc dân. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ

trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Đối với các khoản thu, mua khác: thực hiện theo các Văn bản hướng dẫn của các cơ quan. Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 -2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014;

- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của BGH trường đúng quy định. Đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện vào tháng 12/2025.

XVI. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Tiếp tục duy trì, rà soát các 5 tiêu chuẩn về trường đạt chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Chú trọng các tiêu chuẩn, tiêu chí không đạt về CSVC để đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục;

Tham mưu cho Sở GDĐT, UBND thành phố để tiến hành sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của trường để đảm bảo đạt chuẩn quốc gia.

XVII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, như Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT, ngày 23/12/2008 của Bộ GDĐT về việc “tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh sinh viên”;

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc điện tử, điện thoại, thư điện tử... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ

học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em phụ huynh, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn. Duy trì nền nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kì I và cuối năm học để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục;

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, GDQPAN, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện;

- Phối hợp với gia đình và xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

XVIII. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Tiếp tục triển khai đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; đồng thời bám sát các văn bản chỉ đạo như:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030”;

- Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 14/7/2024 quy định về thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm, học thêm;

- Các văn bản chỉ đạo hàng năm của Bộ GDĐT, UBND TP Đà Nẵng và Sở GDĐT.

Trên cơ sở đó, nhà trường tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung:

1. Tăng cường quyền tự chủ trong quản lý giáo dục

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm linh hoạt, gắn với điều kiện thực tiễn; tổ chức hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học, trong và ngoài khuôn viên trường. Kế hoạch giáo dục được Hội đồng trường phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT; gắn quản trị dạy học với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính.

2. Phân cấp mạnh cho tổ chuyên môn

- Tổ chuyên môn tự chủ trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên; bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động kiểm tra, thanh tra cấp trên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Đề xuất nhân sự thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường;

- Phân công dạy thay;...

Báo cáo công việc cho Lãnh đạo nhà trường theo quy định.

3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo cụm trường, gắn với các chuyên đề và hội thảo chuyên sâu. Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học bộ môn phù hợp từng đối tượng học sinh. Các hoạt động được ghi chép đầy đủ trong sổ sinh hoạt chuyên môn và có thể triển khai qua Internet, mạng xã hội. Đồng thời, phối hợp tổ chức ngoại khóa chuyên môn như thi hùng biện tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh để nâng cao kỹ năng giao tiếp, học tập của học sinh.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Nhà trường tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030”. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019; triển khai thống nhất sổ điểm, học bạ điện tử và cơ sở dữ liệu toàn ngành.

- Thực hiện nhiệm vụ theo Công văn số 4324/BGD&ĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; gắn với Quyết định số 2358/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/8/2025 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025–2026. Đồng thời, bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Công văn 1458/BGD&ĐT-GDPT năm 2025 về tăng cường chỉ đạo chuyển đổi số trong giáo dục.

- Nhà trường chú trọng triển khai trường học số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn trong quản lý, giảng dạy, xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hướng đến mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh.

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của đơn vị trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây

dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của đơn vị, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

5. Quản lý xuất bản phẩm tham khảo

Thực hiện nghiêm Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT; các tổ chuyên môn kiểm soát chặt chẽ, không để tài liệu có nội dung vi phạm chủ quyền, văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng.

6. Xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục: Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg. Tổ chức, kiểm tra chặt chẽ các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình có yếu tố nước ngoài.

7. Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Tham gia các kỳ thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, đúng quy định. Hướng dẫn học sinh đăng ký và dự thi tốt nghiệp THPT, thi HSG, thi KHK, chọn lọc các cuộc thi để giảm áp lực cho GV và HS, thực hiện theo chủ trương tinh giản.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động cung cấp thông tin về đổi mới GD&ĐT, triển khai CTGDPT 2018, SGK mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận xã hội. Khuyến khích GV, CBQL viết bài, đưa tin, lan tỏa gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra việc triển khai CTGDPT 2018; quản lý dạy thêm, học thêm; lựa chọn SGK; sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác tuyển sinh; chuyển trường và tiếp nhận HS theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 và Công văn số 1860/SGDĐT-GDTrH ngày 22/6/2023 của Sở GDĐT.

XIX. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Căn cứ những quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng, Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch, phát động phong trào, tổ chức đăng ký và thực hiện các phong trào thi đua. Việc đăng ký thi đua, khen thưởng theo định kỳ phải đăng ký từ đầu năm học. Trong những trường hợp, cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất thì có khen thưởng kịp thời;

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá thi đua đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể hết lòng vì công việc; mọi thành viên luôn cố gắng phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng để nhà trường luôn phát triển;

- Giáo dục ý thức tập thể, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vì lợi ích chung, vì sự phát triển của nhà trường;

- Đánh giá thi đua căn cứ vào kết quả các hoạt động gắn với sự tiến bộ của mỗi cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn;

- Yêu cầu các cá nhân, các bộ phận thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, cập nhật dữ liệu về Ban thi đua-khen thưởng nhà trường;

- Cuối kì, cuối năm, cuối mỗi đợt phát động phong trào phải có sơ kết, tổng kết, khen thưởng để khuyến khích những người có thành tích. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Hiệu trưởng:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 11 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chịu trách nhiệm trước cấp trên về những nhiệm vụ được quy định, cụ thể là:

- Phụ trách công tác tổ chức cán bộ; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

- Công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp, phân lớp, tiếp nhận chuyển lớp, chuyển trường của học sinh;

- Là người ra Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật và một số hội đồng khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Là Chủ tịch của Hội đồng trường;

- Công tác kế hoạch, tài chính, tài sản;
- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường; triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường và báo cáo các cấp có thẩm quyền;
- Xây dựng các nội quy, quy chế cơ quan;
- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường;
- Thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức hoạt động quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; phụ trách công tác khuyến học, khuyến tài của nhà trường;
- Chủ trì các hội nghị giao ban hàng tuần gồm BGH, Bí thư chi bộ Đảng, Bí thư Đoàn Thanh niên, thư ký hội đồng nhà trường. Chủ trì các hội nghị sơ kết, tổng kết hàng tháng, hàng kỳ của cơ quan;
- Đánh giá, xếp loại viên chức, duyệt xếp loại kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh; ký xác nhận học bạ gồm trang Lý lịch của học sinh và khối 12;
- Theo dõi công tác chủ nhiệm lớp;
- Chủ tài khoản của nhà trường;
- Quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận giáo viên, nhân viên;
- Phụ trách quản lý hoạt động của tổ Tiếng anh, Văn phòng;
- Trực tiếp làm việc, phối hợp với Ban đại diện CMHS, các Sở, Ngành, địa phương; công tác đối ngoại...;
- Chỉ đạo, theo dõi công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

2. Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Văn Đông

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;
- Theo dõi hoạt động ngoài giờ lên lớp; môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Phối hợp với Hội Khuyến học phường, cựu học sinh trong việc xét duyệt trao học bổng cho học sinh;
- Quản lý nề nếp dạy và học, bồi dưỡng học sinh giỏi; kiểm tra hồ sơ sổ sách; Hội thảo về đổi mới PPDH, nghiên cứu khoa học, duyệt tính sổ tiết khuyết tật cho giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Ký duyệt học bạ học sinh khối 10, ký nhận xét sổ đầu bài cuối tuần đối với các lớp khối chiều;

- Lên kế hoạch, tham mưu trong việc quy định trách nhiệm sử dụng và bảo quản các cơ sở vật chất và các tài sản của nhà trường; bảo quản lớp học, bàn ghế, hệ thống điện, sử dụng đồ dùng thí nghiệm, phòng máy vi tính. Theo dõi hoạt động của thư viện nhà trường;

- Phụ trách hoạt động ngoài giờ lên lớp; công tác học sinh (chào cờ đầu tuần; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục Pháp luật; văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; an ninh trật tự trường học; an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy; công tác y tế; tư vấn học đường, phòng chống lụt bão...);

- Phụ trách xây dựng cơ quan văn hóa, trường học hạnh phúc, cơ quan an toàn về an ninh trật tự, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội;

- Phụ trách báo cáo lĩnh vực HSSV; cập nhật, rà soát dữ liệu trên phần mềm quản lý giáo dục (Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo) theo đúng các quy định hiện hành của Bộ GDĐT và chỉ đạo của Sở GDĐT;

- Theo dõi, đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục của trường;

- Phụ trách hồ sơ thi đua - khen thưởng của nhà trường;

- Phụ trách việc viết báo cáo các lĩnh vực thi đua - khen thưởng, ...;

- Phụ trách công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

Phó Hiệu trưởng: Ông Đoàn Hiếu Mến

- Điều hành hoạt động của Nhà trường khi Hiệu trưởng ủy quyền.

- Phụ trách công tác chuyển đổi số của Nhà trường theo đúng chủ trương, chỉ đạo, kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT;

- Quản lý, điều hành thiết lập hồ sơ tổ chuyên môn đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT; Hồ sơ cá nhân của giáo viên đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT;

- Quản lý nề nếp dạy và học, bồi dưỡng học sinh giỏi; kiểm tra hồ sơ sổ sách; Hội thảo về đổi mới PPDH, nghiên cứu khoa học;

- Tổ chức và quản lý công tác dạy thêm, học thêm;

- Tổ chức và quản lý công tác kiểm tra định kỳ;

- Xây dựng kế hoạch giáo dục; phụ trách công tác chuyển đổi số; quản lý hồ sơ điện tử, website của trường, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo;

- Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra nề nếp trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng giờ dạy, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà;

- Phân công chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu dạy học trực tiếp; dạy tăng tiết bổ trợ kiến thức cho học sinh lớp 12;

- Quản lý nề nếp dạy và học, bồi dưỡng học sinh giỏi; công tác dạy thêm, học thêm; Hội thảo về đổi mới PPDH, nghiên cứu khoa học, duyệt tăng giờ cho giáo viên.

- Ký duyệt học bạ của học sinh lớp 11;

- Phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh HSG; khảo sát HSG cấp trường; kì thi HSG 12 THPT; Phụ trách các cuộc thi Khoa học kỹ thuật; sản phẩm dạy học STEM; hội thi do Sở GDĐT tổ chức; Phụ trách công tác kiểm định CLGD;

- Công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp, phân lớp, tiếp nhận chuyển lớp, chuyển trường của học sinh;

- Tư vấn học sinh lớp 10 chọn môn học lựa chọn; xếp lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn. Quản lý học bổ sung kiến thức, hồ sơ cho học sinh chuyển đổi môn lựa chọn;

- Phụ trách công tác thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường; điều hành công tác hướng dẫn kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm;

- Ký nhận xét sổ đầu bài cuối tuần đối với các lớp khối sáng;

- Phụ trách việc viết báo cáo các lĩnh vực giáo dục trung học và giáo dục thể chất, quản lí chất lượng và công nghệ thông tin, kiểm tra;

3. Đoàn thể và các tổ chức khác

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các Đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao... nhằm thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh. Đồng thời thực hiện đầy đủ nội dung chương trình công tác năm học 2025 -2026 đã đề ra.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hằng năm của trường;

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

4. Tổ chuyên môn, Văn phòng.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan thực hiện hiện quả kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Quản lí kế hoạch bài dạy, dạy học của tổ viên.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển

năng lực học sinh phù hợp với điều kiện và bối cảnh nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi sử dụng.

- Đối với các môn học có phòng học bộ môn, tổ trưởng chuyên môn phân công công việc cụ thể đến GV nhằm quản lý hoạt động, sử dụng thiết bị dạy học và bảo quản phòng học bộ môn.

- Triển khai đến tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục của Nhà trường, qui chế chuyên môn của nhà trường.

- Tổ chức xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá định kì học sinh theo theo cấu trúc mới đối với cả ba khối lớp (dạng thức mới chuẩn bị cho học sinh lớp 10, 11, 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT) như dạng thức tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT. Cấu trúc mới cần bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, trong đó đặc biệt chú ý đến Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở, THPT;

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn định kì hằng tháng theo qui định hiện hành dựa trên nghiên cứu bài học, theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

5. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, kế hoạch chủ nhiệm (nếu có). Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- GVCN phối hợp với Đoàn trường, tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh, kịp thời báo cáo lên nhà trường các vấn đề vượt thẩm quyền xử lý để từng bước tháo gỡ và có biện pháp giáo dục phù hợp;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức; tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Tích cực tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định được phân công;

- Chủ động xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì học sinh theo theo cấu trúc đã được thống nhất;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm.

6. Nhân viên

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện. Tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách;

- Thực hiện nghiêm giờ giấc, lễ lối, nề nếp làm việc;

- Phối hợp với các bộ phận khác trong nhà trường để thực hiện đảm bảo có hiệu quả các nhiệm vụ trong năm học;

- Quản lý tốt tài sản và các thiết bị của nhà trường. Mua sắm bổ sung sách, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học theo quy định từ các bộ phận đề xuất. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách dành cho CB-GV-NV và học sinh;

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu BGH trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đôn đốc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ được giao;

- Bộ phận CNTT tích cực cập nhật các thông tin chính xác trên CSDL ngành, nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả các phần mềm để hỗ trợ công tác dạy và học trong nhà trường. Tích cực thực hiện công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lý các chuyên mục, nội dung trang web; kịp thời đưa các thông tin theo quy định lên trang thông tin điện tử của nhà trường;

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn trường học, bảo vệ tài sản nhà trường. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để giáo dục học sinh.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể ở địa phương để giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; làm tốt công tác tuyên truyền vận động để học sinh đến trường và không bỏ học giữa chừng;

- Phối hợp hỗ trợ những học sinh có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, có những chính sách ưu tiên hỗ trợ những học sinh vượt khó, vươn lên trong học tập.

- Phối hợp với Công an địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn trong và ngoài nhà trường.

2. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh;

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS thực hiện tốt các nội dung được quy định trong điều lệ Ban đại diện CMHS và Nghị quyết đầu năm học để CMHS đóng góp ý kiến với nhà trường nhằm góp phần xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục tốt nhất;

- Chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và Ban đại diện CMHS để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện các mục tiêu đề ra. Luôn

ủng hộ các quyết định phù hợp của ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện đúng điều lệ theo quy định của Bộ GDĐT.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

1. Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn diện, triển khai đồng bộ công tác kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp sáng tạo. Việc kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch định kỳ, kết hợp kiểm tra đột xuất nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời và hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lãnh đạo nhà trường thường xuyên rà soát các nội dung, phân việc theo kế hoạch đã đề ra, đối chiếu với thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định của cấp trên, bảo đảm nội dung báo cáo trung thực, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

2. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ công khai trên website theo quy định, đặc biệt là các nội dung về chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc công khai phải đảm bảo minh bạch, dễ tiếp cận, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình và tạo sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh và xã hội.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 -2026 của trường THPT Cẩm Lệ. Đề nghị các bộ phận có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì báo cáo về Lãnh đạo trường để xem xét đề xuất bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;;
- HT, PHT, BTĐ;
- Thông báo toàn cơ quan;
- BDD CMHS trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT. HSGD.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Huệ
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THPT CẨM LỆ

Phụ lục I

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 10 HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

[illegible]

Phụ lục II

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 11 HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

[illegible]

Phụ lục III

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 12 HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

[illegible]

Phụ lục IV

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 10 HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

[illegible]

Phụ lục V

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 11 HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

[illegible]

Phụ lục VI

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 12 HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)

[illegible]

Phụ lục VII

CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, CHUYÊN ĐỀ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTVCC ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Võ Chí Công)

TT	LỚP	CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC												CHUYÊN ĐỀ
1.	10/1	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Công nghệ (Thiết kế)	Toán; Hoá học; Sinh học.
2.	10/2	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Công nghệ (Thiết kế)	Toán; Hoá học; Sinh học.
3.	10/3	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Công nghệ (Trồng trọt)	Toán; Hoá học; Vật lí.
4.	10/4	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Công nghệ (Trồng trọt)	Toán; Hoá học; Vật lí.
5.	10/5	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Tin học	Hoá học	Lịch sử; Địa lí, GDKT-PL.
6.	10/6	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Tin học	Hoá học	Lịch sử; Địa lí, GDKT-PL.
7.	10/7	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Tin học	Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
8.	10/8	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Tin học	Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
9.	10/9	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Tin học	Vật lí	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
10.	11/1	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Sinh học.
11.	11/2	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
12.	11/3	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học;

														Vật lí.
13.	11/4	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
14.	11/5	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
15.	11/6	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
16.	11/7	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Vật lí	Công nghệ (Thiết kế)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
17.	11/8	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Vật lí	Công nghệ (Thiết kế)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
18.	11/9	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Hoá học	Công nghệ (Trồng trọt)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
19.	11/10	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Sinh học	Công nghệ (Trồng trọt)	Lịch sử; Địa lí, GDKT-PL.
20.	12/1	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Sinh học.
21.	12/2	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
22.	12/3	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
23.	12/4	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
24.	12/5	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí.
25.	12/6	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Vật lí	Công nghệ (Thiết kế)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.

26.	12/7	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Vật lí	Công nghệ (Thiết kế)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
27.	12/8	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Vật lí	Công nghệ (Thiết kế)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
28.	12/9	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Hoá học	Công nghệ (Trồng trọt)	Ngữ văn, Lịch sử; Địa lí.
29.	12/10	Toán	N.văn	T.Anh	Lịch sử	GDTC	GDQP-AN	HĐ TN, HN	GDĐP	Địa lí	GD KT&PL	Sinh học	Công nghệ (Trồng trọt)	Lịch sử; Địa lí, GDKT-PL.

Phụ lục VIII**DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 - 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTCL ngày /9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)*

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN TỔ CHỨC	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	PHỤ TRÁCH
	Hoàn thành công tác phân công chuyên môn, phân công giáo viên chủ nhiệm và chia thời khoá biểu	Cuối tháng 8/2025	Nhà trường	Lãnh đạo trường + Tổ trưởng chuyên môn
	Hoàn thành xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn	Tháng 9/2025	Nhà trường	Tổ trưởng chuyên môn + Giáo viên
	Hoàn thành xây dựng Kế hoạch giáo dục Nhà trường	Đầu tháng 9/2025	Nhà trường	Lãnh đạo trường + Tổ trưởng chuyên môn
	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cập nhật dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường trên CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo	Tháng 9/2025	Nhà trường	Thầy Mến + Cô Ni+ Tổ trưởng chuyên môn + Giáo viên
	Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12 tham gia Kì thi học sinh giỏi cấp thành phố	Bắt đầu từ tuần thứ 2 đến tháng 3/2026	Nhà trường	Giáo viên được phân công phụ trách đội tuyển
	Tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra định kì và hướng dẫn kĩ thuật viết câu hỏi trắc nghiệm	Tháng 10/2025	Nhà trường	Thầy Mến + Thầy Hạnh, Thịnh
	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự đánh giá năm học 2025 - 2026	Tháng 10/2025	Nhà trường	Thầy Mến + Hội đồng tự đánh giá

	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức ôn tập cho học sinh thi có kết quả học tập chưa đạt	Tháng 10/2025	Nhà trường	Thầy Mến+ các tổ trưởng chuyên môn + GVCN
	Kiểm tra giữa kì I năm học 2025 - 2026	Tuần thứ 8 và thứ 9	Nhà trường	Thầy Mến và các tổ trưởng chuyên môn
	Sinh hoạt cụm chuyên môn lần I	Tháng 11/2025	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến + TTCM
	Tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ: Tiếng Anh, ...	Tháng 11/2025	Theo Kế hoạch và đề xuất của tổ chuyên môn, các Câu lạc bộ	Thầy Mến + TTCM
	Kiểm tra cuối kì I năm học 2025 - 2026	Tháng 11/2025	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến và các tổ trưởng chuyên môn
	Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường năm học 2025 - 2026	Tháng 12/2025	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến và các tổ trưởng chuyên môn
	Tổ chức cho học sinh đăng kí 2 môn thi tự chọn của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Tháng 01/2026	Theo đơn vị lớp	Thầy Mến + các tổ trưởng chuyên môn + GVCN 12
	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Tháng 01/2026	Nhà trường	Thầy Mến + các tổ trưởng chuyên môn + GVCN 12
	Báo cáo sơ kết học kì I năm học 2025 - 2026	Tháng 01/2026	Theo Công văn của Sở	Thầy Mến và các tổ trưởng chuyên môn
	Tham gia Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp thành phố năm học 2025 - 2026	Tháng 01/2026	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến và các giáo viên hướng dẫn + Học sinh tham gia

	Sinh hoạt cụm chuyên môn lần II	Tháng 02/2026	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến + TTCM
	Thi học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12 THPT	Tháng 3/2026	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến + TTCM + Giáo viên Bồi dưỡng + Học sinh các đội tuyển
	Kiểm tra giữa kì II năm học 2025 - 2026	Tháng 3/2026	Nhà trường	Thầy Mến và các tổ trưởng chuyên môn
	Tổ chức cho học sinh đăng kí 2 môn thi tự chọn của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 lần thứ II	Tháng 3/2026	Theo đơn vị lớp	Thầy Mến + các tổ trưởng chuyên môn + GVCN 12
	Thi thử TN THPT lần I (theo trường, cụm trường)	Tháng 4/2026	Theo Công văn của Sở	Thầy Mến + TTCM + GVCN 12
	Tham gia Hội thi tin học trẻ cấp thành phố	Tháng 4/2026	Theo Công văn của Sở	Thầy Mến + Nhóm Tin học
	Kiểm tra cuối kì II năm học 2025 - 2026	Tháng 4/2026	Theo Kế hoạch và Công văn của Sở	Thầy Mến và các tổ trưởng chuyên môn
	Thi thử TN THPT lần II (toàn thành phố)	Tháng 5/2026	Theo Công văn của Sở	Thầy Mến + TTCM + GVCN 12
	Báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026	Tháng 5/2026	Theo Công văn của Sở	Thầy Mến+ TTCM
	Tham gia công tác coi thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027	Tháng 6/2026	Theo Công văn của Sở	CB, GV, NV toàn trường
	Tham gia công tác coi thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Tháng 6/2026	Theo Công văn của Sở	CB, GV, NV toàn trường